

## DANH SÁCH XẾ HẠNG VÒNG 9

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-0468	Hoàng Hương Giang	4a3	47	3	1179	21	1
2	ntt12-0446	Nguyễn Khắc Nam Phong	4a2	44	5	1165	70	1
3	ntt12-0455	Lê Gia Bảo	4a2	40	10	1185	160	1
4	ntt12-0423	Nguyễn Minh Huy	4a2	39	11	1123	169	1
5	ntt12-0448	Nguyễn Hải Quân	4a2	38	9	1129	202	1
6	ntt12-0449	Nguyễn Văn Minh Quân	4a2	38	5	1143	204	1
7	ntt12-0417	Nguyễn Thanh Hà	4a2	37	1	1134	226	1
8	ntt12-0602	Lại Bảo Khoa	4a6	37	7	1155	229	1
9	ntt12-0495	Đỗ Trí Vĩ	4a3	36	14	1177	264	1
10	ntt12-0452	Ngô Phúc Thành	4a2	33	6	1187	333	1
11	ntt12-0618	Khuất Tuấn Phong	4a6	32	3	1157	351	1
12	ntt12-0438	Phạm Bảo Ngọc	4a2	30	17	1180	438	1
13	ntt12-0616	Nguyễn Bình Nguyên	4a6	29	14	1138	455	1
14	ntt12-0563	Đỗ Yến Nhi	4a5	29	13	1169	464	1
15	ntt12-0497	Nguyễn Phan Bảo Yến	4a3	28	13	1192	510	1
16	ntt12-0606	Phùng Đình Khánh Lâm	4a6	28	13	1195	513	1
17	ntt12-0622	Nguyễn Kim Thư	4a6	27	23	1059	521	1
18	ntt12-0578	Vũ Tú Uyên	4a5	27	9	1170	540	1
19	ntt12-0545	Hà Như Bảo Châu	4a5	26	24	923	559	1
20	ntt12-0591	Nguyễn Tuấn Bách	4a6	25	8	1055	608	1
21	ntt12-0572	Trần Khánh Quỳnh	4a5	25	12	1183	642	1
22	ntt12-0531	Vũ Dũng Trí Tâm	4a4	25	15	1183	643	1
23	ntt12-0451	Lê Đỗ Minh Sơn	4a2	25	10	1187	648	1
24	ntt12-0614	Đình Mai Khánh Ngân	4a6	24	22	1156	675	1
25	ntt12-0560	Phạm Đức Minh	4a5	24	10	1174	688	1
26	ntt12-0418	Phó Thị Ngọc Hà	4a2	22	28	971	741	1
27	ntt12-0559	Lê Duy Minh	4a5	22	28	1115	748	1

28	ntt12-0609	Dương Nhất Minh	4a6	22	6	1128	751	1
29	ntt12-0440	Lữ Khôi Nguyên	4a2	22	13	1131	752	1
30	ntt12-0444	Nguyễn Lưu Tuệ Như	4a2	21	29	1041	789	1
31	ntt12-0409	Nguyễn Lê Kỳ Anh	4a2	21	14	1153	802	1
32	ntt12-0585	Hoàng Nguyệt Anh	4a6	21	19	1183	822	1
33	ntt12-0603	Nguyễn Minh Khuê	4a6	20	6	1114	840	1
34	ntt12-0427	Nguyễn Diệu Linh	4a2	20	8	1159	860	1
35	ntt12-0620	Đỗ Hữu Thịnh	4a6	20	22	1189	879	1
36	ntt12-0422	Lê Thế Hoàn	4a2	19	31	1087	889	1
37	ntt12-0420	Nguyễn Đông Hải	4a2	19	7	1175	912	1
38	ntt12-0506	Tô Khánh Chi	4a4	18	32	1062	924	1
39	ntt12-0461	Trần Hải Bách	4a3	18	10	1159	936	1
40	ntt12-0595	Bùi Mai Thùy Dương	4a6	17	33	1063	961	1
41	ntt12-0554	Nguyễn Gia Linh	4a5	17	24	1155	981	1
42	ntt12_1011	Đặng Nhật Hà	4a5	17	24	1161	985	1
43	ntt12-0421	Nguyễn Bảo Hân	4a2	17	12	1179	992	1
44	ntt12-2246	Hoàng Khánh Vy	4a4	16	16	1139	1015	1
45	ntt12-0464	Phùng Thị Lan Chi	4a3	16	13	1140	1016	1
46	ntt12-0412	Vũ Đức Anh	4a2	16	19	1166	1022	1
47	ntt12-0494	Nguyễn Hoàng Bảo Trang	4a3	16	20	1168	1025	1
48	ntt12-0408	Huỳnh Đức Anh	4a2	15	6	1137	1046	1
49	ntt12-0611	Trương Bảo Minh	4a6	15	14	1158	1052	1
50	ntt12-0467	Đoàn Xuân Giang	4a3	15	19	1164	1056	1
51	ntt12-0538	Lê Quỳnh Anh	4a5	15	16	1169	1058	1
52	ntt12-0571	Nguyễn Mạnh Quân	4a5	15	7	1190	1068	1
53	ntt12-1234567	Lê Ngọc Vân	4a2	14	36	964	1072	1
54	ntt12-0453	Nguyễn Tú Châu	4a2	14	21	1108	1077	1
55	ntt12-0535	Trịnh Bảo Vân	4a4	14	36	1112	1078	1
56	ntt12-0439	Lâm Trí Nguyên	4a2	13	19	1105	1112	1
57	ntt12-0556	Trần Vũ Khánh Linh	4a5	13	10	1171	1125	1
58	ntt12-0573	Ứng Diễm Như Quỳnh	4a5	11	24	1126	1164	1
59	ntt12-0462	Trần Hoàng Bách	4a3	11	17	1152	1167	1

60	ntt12-0596	Chu Minh Đức	4a6	11	21	1188	1179	1
61	ntt12-0569	Vũ Thu Phương	4a5	9	16	786	1203	1
62	ntt12-0584	Đỗ Hà Anh	4a6	9	33	1123	1209	1
63	ntt12-0426	Bùi Phương Linh	4a2	9	9	1193	1215	1
64	ntt12-0617	Nguyễn Minh Nhật	4a6	8	5	1171	1229	1
65	ntt12-0608	Bùi Công Nhật Minh	4a6	8	5	1187	1231	1
66	ntt12-0588	Trần Phương Anh	4a6	7	26	906	1238	1
67	ntt12-0477	Nguyễn Đăng Khoa	4a3	7	4	1172	1243	1
68	ntt12-0593	Lê Bảo Châu	4a6	2	1	1163	1278	1